



SINGAPORE ACADEMY OF LAW

## AUTHENTICATION CERTIFICATE

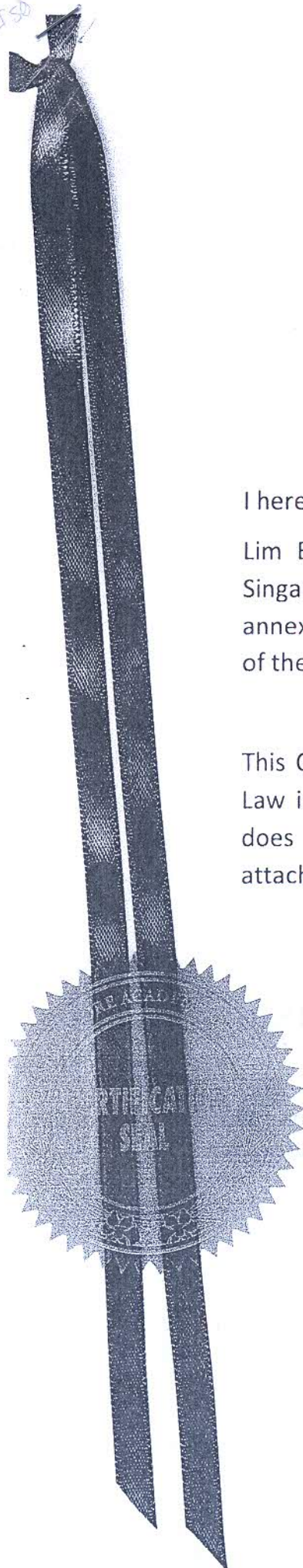
I hereby certify that –

Lim Biow Chuan is a duly appointed Notary Public practising in Singapore, and that the signature appearing at the foot of the annexed Notarial Certificate dated 19th May 2017, is the signature of the said Lim Biow Chuan.

This Certificate is not valid if the seal of the Singapore Academy of Law is removed or altered in any way whatsoever. This Certificate does not authenticate or confirm the content of the Document attached to the annexed Notarial Certificate.

Dated this 24th day of May 2017.

LOW HUI MIN  
DIRECTOR  
SINGAPORE ACADEMY OF LAW



Certified true signature

28 MAY 2017

MOHAMAD FAZUDDIN

1 Supreme Court Lane, Level 5M, Singapore 178879

Tel: 65 6332 4388 Fax: 65 6334 4940 Website: <http://www.sal.org.sg>





**ĐẠI SỨ QUÁN NƯỚC CỘNG HÒA XHCN VIỆT NAM TẠI CH XINH-GA-PO**  
*Embassy of the S.R. of Vietnam in the Republic of Singapore*

**CHỨNG NHẬN / HỢP PHÁP HÓA LÃNH SỰ**  
*CONSULAR AUTHENTICATION*

1. Quốc gia / Country: **Xinh-ga-po / Singapore**  
*Giấy tờ, tài liệu này / This public document*

2. do Ông (Bà) / has been signed by: **MOHAMAD FAZUDDIN**

3. với chức danh / acting in the capacity of: **VIÊN CHỨC LÃNH SỰ**

4. và con dấu của / bears the seal/stamp of: **BỘ NGOẠI GIAO XINH-GA-PO**

được chứng nhận / hợp pháp hóa lãnh sự / Certified

5. Tại / at: **XINH-GA-PO / Singapore** 6. ngày / date: **25/05/2017**

7. Cơ quan cấp / by: **ĐSQ nước CHXHCN Việt Nam tại CH Xinh-ga-po / Embassy of the S.R. of Vietnam in the Republic of Singapore**

8. Số / N°: **257**  
*Ký tên và đóng dấu / Signature and seal/stamp*

*Tham tán / Counsellor*



**Nguyễn Thị Thanh Xuân**

**CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN GỐC**

Số công chứng: **055414** Quyển số: **07 2017** TBS

Ngày **12** tháng **07** năm **2017**

**PHÓ TRƯỞNG PHÒNG TƯ PHÁP QUẬN 1**

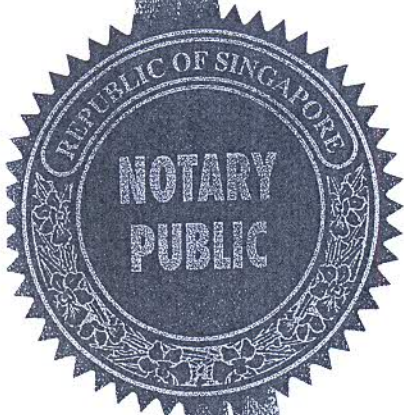


*Nguyễn Võ Uyên Linh*

**NOTARIAL CERTIFICATE**

**TO ALL TO WHOM THESE PRESENTS SHALL COME**

I, **LIM BIOW CHUAN**, Notary Public, duly authorized and appointed, practising in the Republic of Singapore **DO HEREBY CERTIFY AND ATTEST**, that the attached **Certified True Copy** of **CERTIFICATE No. Q1N 15 07 68207 029** was signed and certified by Mr Adrian de Jong on the said document as a true copy of the original document.



IN TESTIMONY WHEREOF I have hereunto subscribed my NAME and affixed my SEAL OF OFFICE this 19th day of May 2017.

A handwritten signature in black ink, appearing to be "Lim Biow Chuan".

**LIM BIOW CHUAN  
NOTARY PUBLIC  
SINGAPORE**





**ĐẠI SỨ QUÁN NƯỚC CỘNG HÒA XHCN VIỆT NAM TẠI CH XINH-GA-PO**  
*Embassy of the S.R. of Vietnam in the Republic of Singapore*

**CHỨNG NHẬN / HỢP PHÁP HÓA LÃNH SỰ**  
*CONSULAR AUTHENTICATION*

1. Quốc gia **Xinh-ga-po**  
*Country Singapore*

*Giấy tờ, tài liệu này*  
*This public document*

2. do Ông (Bà) **LIM BIOW CHUAN** ký  
*has been signed by*

3. với chức danh **Công chứng viên**  
*acting in the capacity of*

4. và con dấu của **Sở Công chứng Xinh-ga-po**  
*bears the seal/stamp of*

*được chứng nhận / hợp pháp hóa lãnh sự*  
*Certified*

5. Tại **XINH-GA-PO**  
*at Singapore*

6. ngày **25/05/2017**  
*date*

7. Cơ quan cấp **ĐSQ nước CHXHCN Việt Nam tại CH Xinh-ga-po.**  
*by Embassy of the S.R. of Vietnam in the Republic of Singapore*

8. Số **257**  
*Nº*

*Ký tên và đóng dấu*  
*Signature and seal/stamp*

*Tham tán/ Counsellor*



ZERTIFIKAT ♦ CERTIFICATE ♦ 認証証書 ♦ CERTIFIKAT ♦ CERTIFICADO ♦ CERTIFICADO

ADRIAN DE JONG  
SENIOR MANAGER QARA  
MP BIOMEDICALS ASIA PACIFIC PTE LTD  
2 Pioneer Place Singapore 627885  
Tel: (65) 6775-0008 Fax: (65)  
Cert. Regn. No.: 198103141W

*Handwritten signature*  
Certified True Copy

NOTARY ATTESTATION

*Handwritten signature*



Product Service



# CERTIFICATE

No. Q1N 15 07 68207 029

**Holder of Certificate:** MP Biomedicals Asia Pacific Pte Ltd  
2 Pioneer Place  
Singapore 627885  
SINGAPORE

**Facility(ies):** MP Biomedicals Asia Pacific Pte Ltd  
2 Pioneer Place, Singapore 627885, SINGAPORE

**Certification Mark:**



**Scope of Certificate:** Design, Production, Storage and Distribution of In-vitro Diagnostics for the detection of infectious diseases and pregnancy;  
Distribution of ImmunoBlot and ELISA Instruments;  
Production and Purification of Antigen and Protein;  
Production, packing and distribution of molecular diagnostic kits

**Applied Standard(s):**

EN ISO 13485:2012 + AC:2012  
Medical devices - Quality management systems - Requirements for regulatory purposes (ISO 13485:2003 + Cor. 1:2009)  
DIN EN ISO 13485:2012

The Certification Body of TÜV SÜD Product Service GmbH certifies that the company mentioned above has established and is maintaining a quality management system, which meets the requirements of the listed standard(s). See also notes overleaf.

**Report No.:** SIN/8017068/SA1\_CC1/2015

**Valid from:** 2016-01-26

**Valid until:** 2017-09-30

*Handwritten signature*

Hans-Heiner Junker

**Date,** 2016-01-22



Page 1 of 1

DAKKS

Deutsche Akkreditierungsstelle  
D-ZM-11321-01-00

## Zertifizierungsvertrag

Grundlage für die Zertifikatserteilung ist die Prüf- und Zertifizierungsordnung von TÜV SÜD Product Service.

Mit Erhalt des Zertifikates erkennt der Zertifikatsinhaber die jeweils gültige Fassung der Prüf- und Zertifizierungsordnung an ([www.tuev-sued.de/ps\\_regulations](http://www.tuev-sued.de/ps_regulations)) und wird somit Partner im Zertifiziersystem von TÜV SÜD Product Service.

Prinzipielle Voraussetzung für die Gültigkeit des Zertifikates:

• Gültigkeit der zitierten normativen Prüfgrundlagen ist gegeben

• und zusätzlich bei Zertifikaten mit Berechtigung zur Verwendung eines Prüfzeichens bzw. bei Zertifikaten für QM-Systeme:

• Voraussetzungen für vorschriftsmäßige Fertigung werden eingehalten

• Die Fertigungs- bzw. Betriebsstätten werden regelmäßig überwacht.

Akkreditierungen / Benennungen (Status 14.10.2013) /  
Accreditations / notifications (as of 2013-10-14)

## Deutschland / Germany

Produktsicherheitsgesetz (ProdSG) /  
Product Safety Act (ProdSG)

## Europa / Europe

- Niederspannungsrichtlinie 2006/95/EG
- Spielzeugrichtlinie 2009/48/EG
- Richtlinie für aktive medizinische Implantate 90/385/EWG
- Richtlinie für Medizinprodukte 93/42/EWG
- Richtlinie für In-vitro-Diagnostika 98/79/EG
- Richtlinie für Gasverbrauchseinrichtungen 2009/142/EG
- Richtlinie für persönliche Schutzausrüstungen 89/686/EWG
- EMV-Richtlinie 2004/108/EG
- Richtlinie für Sportboote 94/25/EG + 2003/44/EG
- Richtlinie für Maschinen 2006/42/EG
- Richtlinie für Ex-Schutz Geräte 94/9/EG
- Low Voltage Directive 2006/95/EC
- Toys Directive 2009/48/EC
- Directive for Active Implantable Medical Devices 90/385/EEC
- Directive for Medical Devices 93/42/EEC
- Directive on In Vitro Diagnostic Medical Devices 98/79/EC
- Directive for Gas Appliances 2009/142/EC
- Directive for Personal Protective Equipment 89/686/EEC
- EMC Directive 2004/108/EC
- Directive for Recreational Craft 94/25/EC + 2003/44/EC
- Directive for Machinery 2006/42/EC
- Directive for Ex Safe Equipment 94/9/EC
- ENEC Agreement for luminaires, household and IT equipment

## USA


- Nationally Recognized Testing Laboratory (NRTL) to 29 CFR 1910.7 by OSHA
- Accredited for FDA 510(k) Third Party Review
- Conformity Assessment Body to the MRA for Medical Devices: FDA QSR Reg Inspections, FDA 510(k) Third Party Review

## Asien-Pazifik Region / Asia Pacific

- Recognized Certification Body to Electrical Products (Safety) Regulation: Hong Kong
- Konformitätsbewertungsstelle / Conformity Assessment Body to the MRA for Medical Devices: Australien / Australia
- Konformitätsbewertungsstelle / Conformity Assessment Body to the MRA for Medical Devices: Neuseeland / New Zealand

## Weltweit / Worldwide

- NCB im CB-Schema des IECEE / NCB in the CB Scheme of IECEE
- ExCB im IECEX-Schema des IECEE / ExCB in the IECEX Scheme of IECEE
- Zertifizierstellen durch DAkkS akkreditiert  
DE-ZE-11321-01, DE-ZM-11321-09 und DE-ZM-11321-01  
Certification Bodies accredited by DAkkS  
DE-ZE-11321-01, DE-ZM-11321-09 and DE-ZM-11321-01

  
**ĐẠI SỨ QUÁN NƯỚC CỘNG HÒA XHCN VIỆT NAM TẠI CH XINH-GA-PO**  
*Embassy of the S.R. of Vietnam in the Republic of Singapore*

**CHỨNG NHẬN / HỢP PHÁP HÓA LÃNH SỰ**  
*CONSULAR AUTHENTICATION*

1. Quốc gia / Country: **Xinh-ga-po / Singapore**

Giấy tờ, tài liệu này  
*This public document*

2. do Ông (Bà) / has been signed by: **LIM BIOW CHUAN** ký

3. với chức danh / acting in the capacity of: **Công chứng viên**

4. và con dấu của / bears the seal/stamp of: **Sở Công chứng Xinh-ga-po**  
*được chứng nhận / hợp pháp hóa lãnh sự / Certified*


5. Tại / at: **XINH-GA-PO / Singapore**

6. ngày / date: **25/05/2017**

7. Cơ quan cấp / by: **ĐSQ nước CHXHCN Việt Nam tại CH Xinh-ga-po.**  
*Embassy of the S.R. of Vietnam in the Republic of Singapore*

8. Số / N°: **257**

Ký tên và đóng dấu  
*Signature and seal/stamp*  
Tham tán / Counselor

  
**Nguyễn Thị Thanh Xuân**

SÜD  
Zertifikat

ificate  
of the  
tions  
thus  
duct

certi-

ouse  
res:

turing

ider

USA 143